

Quyết định giám đốc thẩm
Số: 03/2022/GĐT-LĐ
Ngày: 09-12-2022
Về “Tranh chấp tiền lương”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- **Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường**.
Các Thẩm phán: Ông **Trương Minh Tuấn** và ông **Lê Phước Thanh**.
 - **Thư ký phiên tòa:** Bà **Võ Thị Nhị Tứ** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.
 - **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông **Lê Phước Thanh** - Kiểm sát viên cao cấp.
- Ngày 09-12-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án lao động “Tranh chấp tiền lương”, giữa:
1. **Nguyên đơn:** Bà **Phạm Thị Hồng V**, sinh năm 1960; địa chỉ cư trú: Thôn Đ, xã N, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa; địa chỉ liên lạc: Nhà số 90/18 Nguyễn B, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.
 2. **Bị đơn:** **Trường Đại học N**; địa chỉ: Số 02 Nguyễn Đình C, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.
- Người đại diện theo pháp luật:* Ông **Trang Sỹ T** - Chức vụ: Hiệu trưởng.
Người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 312/GUQ-ĐHNT ngày 21-5-2018):
- Ông **Trần Đức L** - Chức vụ: Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính trường Đại học N.
 - Ông **Lê Việt P** - Chức vụ: Phó Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính trường Đại học N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, bà Phạm Thị Hồng V trình bày:

Năm 1985, bà Phạm Thị Hồng V nhận công tác tại S (nay là S tỉnh Khánh Hòa) và được phân công về làm việc tại Trại cá giống nước ngọt N1, huyện N2. Năm 1987, S chuyển Trại cá giống cho Trường Đại học N quản lý để phục vụ công tác đào tạo, nên bà V được chuyển sang công tác tại Trại thực nghiệm nuôi trồng thủy sản N1, thuộc

Khoa Nuôi trồng thủy sản Trường Đại học N. Ngày 01-01-2009, Trại thực nghiệm nuôi trồng thủy sản N1 chuyển sang cơ chế tự chủ, từ thời gian này cho đến ngày 30-8-2009, mỗi tháng bà V chỉ được hỗ trợ 1.000.000 đồng sinh hoạt phí, không được trả lương và cũng từ ngày 01-9-2009 đến ngày 31-10-2010, thì không được hỗ trợ và cũng không được trả lương. Đến ngày 01-11-2010, bà V được Trường Đại học N bố trí làm tạp vụ, với mức lương 2.400.000 đồng/tháng. Đến tháng 02-2011, bà V nghỉ hưu theo Nghị định số 132/2007/NĐ-CP ngày 08-8-2007 của Chính phủ. Nay, bà V khởi kiện yêu cầu Trường Đại học N thanh toán tiền lương còn thiếu từ ngày 01-01-2009 đến ngày 31-10-2010, tiền phụ cấp và bồi thường tiền lương hưu do chậm trễ nộp hồ sơ đến cơ quan Bảo hiểm xã hội với tổng số tiền 118.840.597 đồng.

- Bị đơn, Trường Đại học N trình bày:

Thông nhất như trình bày của bà Phạm Thị Hồng V về quá trình công tác tại trường. Từ tháng 01-2009, thực hiện cơ chế chuyển đổi, bà V cùng một số cán bộ viên chức của Trại cá giống N1 được phân công nhiệm vụ và thực hiện cơ chế tự chủ cùng làm, cùng hưởng và cùng chịu trách nhiệm từ hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, do Trại hoạt động không hiệu quả, thu không đủ bù chi, nên chỉ hỗ trợ sinh hoạt phí với mức 1.000.000 đồng/tháng, mà không có thêm các khoản được chia là phù hợp với cơ chế khoán tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25-4-2006 của Chính phủ. Từ ngày 01-9-2009 đến 31-10-2010, do hoạt động không hiệu quả, nên Trại đã tổ chức họp thống nhất không phân công công việc cho các nhân viên, mà để cho bà V cũng như các nhân viên khác tự xây dựng kế hoạch sản xuất của mình, được sử dụng cơ sở vật chất của Trại và tự túc lương cho mình, bà V đã tham gia họp và thống nhất với đề xuất trên. Do đó, bà V cho rằng Trại không phân công công việc, không trả lương là không đúng, đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà V.

Tại Quyết định đình chỉ vụ án số 04/2012/QĐST-LĐ ngày 17-12-2012, Tòa án nhân dân thành phố N:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 168, Điều 192, Điều 193 và Điều 194 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định Đình chỉ giải quyết vụ án lao động sơ thẩm thụ lý số 07/2012/DSST ngày 30-10-2012 về việc tranh chấp tiền lương.

- Ngày 24-12-2012, bà Phạm Thị Hồng V kháng cáo.

Tại Quyết định giải quyết việc kháng cáo đối với quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 01/2013/QĐPT ngày 14-3-2013, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa:

Quyết định giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án lao động sơ thẩm số 04/2012/QĐST-LĐ ngày 17-12-2012 của Tòa án nhân dân thành phố N.

- Ngày 04-4-2013, bà Phạm Thị Hồng V có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 06/2015/KN-LĐ ngày 08-7-2015, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao:

Đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm, hủy Quyết định giải quyết việc kháng cáo đối với quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 01/2013/QĐPT ngày 14-3-2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa và Quyết định đình chỉ vụ án số 04/2012/QĐST-LĐ ngày 17-12-2012 của Tòa án nhân

dân thành phố N; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố N để xét xử sơ thẩm lại, theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 01/2016/LĐ-GĐT ngày 21-6-2016, Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:

Quyết định hủy Quyết định giải quyết việc kháng cáo đối với quyết định đình chỉ vụ án số 01/2013/QĐPT-LĐ ngày 14-3-2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa và Quyết định đình chỉ vụ án số 04/2012/QĐST-LĐ ngày 17-12-2012 của Tòa án nhân dân thành phố N; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố N để xét xử sơ thẩm lại, theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Quyết định chỉ giải quyết vụ án số 01/2017/QĐĐT-LĐ ngày 03-01-2017, Tòa án nhân dân thành phố N:

Đình chỉ giải quyết vụ án, với lý do chưa qua thủ tục hòa giải trước khi khởi kiện ra Tòa án, nên thuộc trường hợp chưa đủ điều kiện khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 192, điểm g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ngày 10-01-2017, bà Phạm Thị Hồng V có đơn kháng cáo.

Tại Quyết định giải quyết việc kháng cáo đối với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 02/2017/QĐ-PT ngày 24-3-2017, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa:

Đình chỉ giải quyết việc kháng cáo vụ án lao động; giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 01/2017/QĐST-LĐ ngày 03-01-2017 của Tòa án nhân dân thành phố N, với lý do người kháng cáo rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

- Ngày 15-3-2017, bà Phạm Thị Hồng V nộp đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc Trường Đại học N trả tiền lương và bồi thường cho bà.

Tại Quyết định chỉ giải quyết vụ án số 01/2017/QĐĐT-LĐ ngày 22-9-2017, Tòa án nhân dân thành phố N:

Đình chỉ giải quyết vụ án lao động “Trang chấp về tiền lương”, với lý do “... Việc xem xét, giải quyết tranh chấp về tiền lương của bà Phạm Thị Hồng V thuộc thẩm quyền xử lý của Hiệu Trưởng trường Đại học N”, nên chưa đủ cơ sở để giải quyết theo quy định của pháp luật về lao động.

- Ngày 27-9-2017, bà Phạm Thị Hồng V có đơn kháng cáo.

- Ngày 29/9/2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố N có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 463/QĐKNPT-VKS-LĐ đối với quyết định đình chỉ giải quyết vụ án nêu trên.

Tại Quyết định giải quyết việc kháng cáo đối với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 01/2018/QĐ-PT ngày 12-01-2018, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa:

Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 01/2017/QĐĐT-LĐ ngày 22-9-2017 của Tòa án nhân dân thành phố N; chuyển toàn bộ hồ sơ cho Tòa án nhân dân thành phố N để tiếp tục giải quyết vụ án.

- Ngày 18-4-2022, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng nhận được Công văn số 11/TA-VP ngày 12-4-2022 (kèm Kiến nghị giám đốc thẩm số 150/KNGĐT-TA ngày 29-8-2018) của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Quyết định giải quyết việc kháng cáo đối với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 01/2018/QĐ-PT ngày 12-01-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh

Khánh Hòa, với lý do: Thẩm phán Trần Thị Thanh T đã tham gia giải quyết vụ án với tư cách là Thẩm phán thành viên Hội đồng xét xử và ra Quyết định giải quyết việc kháng cáo số 02/2017/QĐ-PT ngày 24-3-2017, nhưng sau đó lại tiếp tục tiến hành giải quyết vụ án với tư cách là Thẩm phán chủ tọa và ban hành Quyết định giải quyết việc kháng cáo số 01/2018/QĐ-PT ngày 12-01-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 02/2022/KN-LĐ ngày 12-10-2022, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:

Đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm, hủy Quyết định giải quyết việc kháng cáo số 01/2018/QĐ-PT ngày 12-01-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm, theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng không chấp nhận kháng nghị giám đốc thẩm, với lý do theo quy định tại khoản 1 Điều 334 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thì thời hạn xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Quyết định giải quyết việc kháng cáo số 01/2018/QĐ-PT ngày 12-01-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã hết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về nội dung:

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 01/2016/LĐ-GĐT ngày 21-6-2016, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xác định Trại thực nghiệm N1 là đơn vị sự nghiệp công lập, thuộc Trường Đại học N. Theo Điều 2 của Luật Viên chức, thì bà Phạm Thị Hồng V là viên chức, làm việc theo hợp đồng không xác định thời hạn, do đó tranh chấp về tiền lương là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và bắt buộc phải thông qua thủ tục hòa giải trước khi khởi kiện ra Tòa án. Bà Phạm Thị Hồng V đã có yêu cầu theo thủ tục hòa giải lao động cơ sở, nhưng Hòa giải viên không tiến hành hòa giải, nên sau 5 ngày làm việc, bà V có quyền khởi kiện ra Tòa án. Tòa án nhân dân thành phố N đình chỉ giải quyết vụ án, với lý do chưa đủ cơ sở để thụ lý giải quyết là không đúng pháp luật. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 01/2017/QĐST-LĐ ngày 22-9-2017 của Tòa án nhân dân thành phố N (đình chỉ giải quyết vụ án lao động sơ thẩm về “Tranh chấp về tiền lương”, giữa bà Phạm Thị Hồng V với Trường Đại học Nha Trang) là đúng pháp luật.

[2]. Về tố tụng:

Tại Điều 53 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân phải từ chối tiến hành tố tụng hoặc bị thay đổi trong những trường hợp sau đây: 3) Họ đã tham gia giải quyết theo thủ tục sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm hoặc tái thẩm vụ việc dân sự đó và đã ra bản án sơ thẩm, bản án, quyết định phúc thẩm, quyết định giám đốc thẩm hoặc tái thẩm, quyết định giải quyết việc dân sự, quyết định đình chỉ giải quyết vụ việc, quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự...”. Trong vụ án này, Thẩm phán Trần Thị Thanh T đã tham gia giải quyết vụ án với tư*

cách là Thẩm phán thành viên Hội đồng xét xử và ra Quyết định giải quyết việc kháng cáo số 02/2017/QĐ-PT ngày 24-3-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, nhưng sau đó lại tiếp tục tiến hành giải quyết vụ án với tư cách là Thẩm phán chủ tọa và ban hành Quyết định giải quyết việc kháng cáo số 01/2018/QĐ-PT ngày 12-01-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[3]. Do Quyết định giải quyết việc kháng cáo số 01/2018/QĐ-PT ngày 12-01-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, nên cần phải khắc phục sai lầm này của Tòa án cấp phúc thẩm. Kiến nghị số 150/KNGĐT-TA ngày 29-8-2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa thuộc trường hợp được quy định tại khoản 2 Điều 334 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên thời hạn kháng nghị được kéo dài thêm 02 năm, kể từ ngày hết thời hạn kháng nghị.

[4]. Như vậy, kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng là có căn cứ, do đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tại phiên tòa hôm nay là không có cơ sở, nên không được Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 337; khoản 3 Điều 343, Điều 345, Điều 348 và Điều 349 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xử:

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 02/2022/KN-LĐ ngày 12-10-2022 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

2. Hủy Quyết định giải quyết việc kháng cáo số 01/2018/QĐ-PT ngày 12-01-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, về vụ án “Tranh chấp tiền lương”, giữa nguyên đơn bà Phạm Thị Hồng V với bị đơn là Trường Đại học N.

3. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa để giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm, theo đúng quy định của pháp luật.

4. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng giám đốc thẩm ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa
(02 bản, kèm hồ sơ vụ án);
- TAND thành phố N;
- TANDTC - Vụ III;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- Chi cục THA dân sự thành phố N;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng GDKT II, HCTP LTHS.

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Việt Cường